TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT TIÊN** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày 04-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Cao Chức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tam.

2. Ông Nguyễn Chí Nhân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Hoàng Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:*** Ông Phan Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân huyện C, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

- **Trần Đại Ú,** sinh năm 1987, tại: Bình Định. Nơi cư trú: Thôn B - Đ - C - Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Minh H và con bà: Nguyễn Thị Kim T; vợ: Trần Thị Kim P; con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Võ Thị N (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Anh Nguyễn Phúc H1 - Sinh năm: 1981 (là con của người bị hại).

Trú tại: Tổ dân phố D - TT P - C - Lâm Đồng. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Anh Lê Ngọc H2 – Sinh năm 1993

Trú tại: Tổ dân phố E - TT P - C - Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 23/11/2023, Trần Đại Ú, SN: 1987, HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng điều khiển xe ô tô tải mang BKS

49H - 013.53 đến nhà anh Lê Ngọc H2, SN: 1993, thuộc TDP E, TT P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng để nhận tiền hàng. Ú điều khiển xe ô tô đậu trước nhà anh H2, phía bên trái đường (theo hướng di chuyển) và đi vào nhà anh H2. Khoảng 05 phút sau, Ú đi ra, vì Ú đậu xe trái phần đường, ngược chiều so với hướng di chuyển nên Ú điều khiển xe đi lùi tới khu vực vòng xoay P, theo phía trái đường để quay đầu xe. Khi Ú lùi xe đã chủ quan, không quan sát phía sau xe và không nhờ người quan sát phía sau xe ô tô mà chỉ bật đèn ưu tiên rồi điều khiển xe ô tô đi lùi. Khi điều khiển xe đi lùi được khoảng 03 mét thì bánh xe sau cán qua phần đầu của bà Võ Thị N, SN: 1946, HKTT: TDP 4, TT P đang đi bộ phía sau xe ô tô. Hậu quả, bà Võ Thị N chết ngay tại chỗ.

Sau khi sự việc xảy ra cơ quan điều tra Công an huyện C đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn liên thôn thuộc TDP 5, TT P, đường được thảm bê tông nhựa, mặt đường rộng 09 m, mặt đường phẳng không có kẻ vạch, đoạn đường thẳng, không bị che khuất. Lấy cột điện số 474/326/1 làm điểm mốc cố định và xác định mép đường bên trái theo hướng từ vòng xoay P đi cổng chào TDP 4, TT P làm chuẩn. Vị trí số xe ô tô tải BKS 49H - 013.53 nằm trên mặt đường, đầu xe hướng về phía cổng chào tổ dân phố D, thị trấn P. Bánh xe trước bên trái cách mép chuẩn 1,05m; bánh xe sau bên trái phía ngoài cách mép chuẩn là 1,3m; bánh xe trước bên phải cách điểm mốc là 16,73m. Vị trí số dấu vết sinh học màu đỏ, hình dạng không cụ thể, nghi là máu; dấu vết sinh học nằm ở dưới bánh xe phía sau của xe ô tô tải BKS 49H - 013.53 (bánh xe phía trong bên trái) cách mép chuẩn 1,45m. Vị trí số tử thi Võ Thị N nằm dưới gầm xe ô tô tải BKS 49H - 013.53, đầu tử thi hướng về phía vòng xoay P; đầu tử thi cách bánh sau bên trái xe ô tô tải BKS 49H - 013.53 là 1,9m và cách mép chuẩn 1,2m; chân tử thi hướng về phía cổng chào TDP 4, thị trấn P và chân trái tử thi cách mép chuẩn là 1,8m.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 176/LKGĐTT-PYLĐ ngày 30/11/2023 của Trung tâm pháp y, sở Y tế tỉnh L kết luận: Nguyên nhân chết của Võ Thị N do: chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định số 93/KL-KTHS ngày 30/01/2024 của Phòng kĩ thuật hình sự - Công an tỉnh L xác định: "Giấy phép lái xe số: 790123813534 đề ngày 24/10/2022; Họ tên: Trần Đại Ú, năm sinh: 1987 là thật".

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và ma túy trong cơ thể của Trần Đại Ú xác định: nồng độ cồn là 00mg/ lít khí thở và âm tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 xe ô tô mang BKS: 49H- 013.53, nhãn hiệu HINO, số khung RNJXCPOH2L4100742, số máy XZU72OLHKFRP3/BTR.

Xét thấy ô tô trên có nguồn gốc rõ ràng, không bị tranh chấp, chủ sở hữu có đơn xin lại tài sản, việc trả lại tài sản không gây cản trở cho quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 106 BLTTHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, Trần Đại Ú và chủ xe anh Lê Ngọc H3 đã đến thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình

bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét vấn đề dân sự trong vụ án này

Tại bản cáo trạng số 10/CT - VKSCT ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trần Đại Ú về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như nội dung của cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Đại Ú từ 12 đến 15 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố của các Cơ quan điều tra;Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung của vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đã thể hiện: Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 23/11/2023, Trần Đại Ú điều khiển xe ô tô tải mang BKS: 49H- 013.53 đậu phía bên trái đường trước nhà anh Lê Ngọc H2 thuộc TDP 5, TT P (theo hướng di chuyển) để lấy tiền hàng. Sau đó, Trần Đại Ú lùi xe không đúng phần đường không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát nên bánh xe sau đã cán qua phần đầu của của bà Võ Thị N đang đi bộ phía sau xe ô tô. Hậu quả, bà Võ Thị N chết ngay tại chỗ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23, Điều 8; Điều 9; Điều 16 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Đại Ú phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định trật tự an toàn giao thông, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng,sức khỏe của người khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

Xong khi lượng hình cần áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả; thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS .

Xét tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo, trong vụ án này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo lùi xe không đúng phần đường không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát đã dẫn đến Hậu quả bà Võ Thị N chết ngay tại chỗ. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để đảm bảo tính dăn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về nhân thân của bị cáo: Ngày 31/8/2012, bị TAND huyện Cát Tiên xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 21/12/2012.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo, chủ xe anh Lê Ngọc H2 và gia đình của bị hại đã thoả thuận bồi thường tổng số tiền 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét vấn đề dân sự trong vụ án này

[6]Về xử lý vật chứng của vụ án gồm:

01 xe ô tô mang BKS: 49H- 013.53, nhãn hiệu HINO, số khung RNJXCPOH2L4100742, số máy XZU72OLHKFRP3/BTR.

Xét thấy số vật chứng trên có nguồn gốc rõ ràng, không bị tranh chấp, chủ sở hữu có đơn xin lại tài sản, việc trả lại tài sản không gây cản trở cho quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 106 BLTTHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Xét thấy việc xử lý vật chứng trên của Cơ quan điều tra Công an huyện C là đúng quy định Pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của Pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Đại Ú phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều Điều 38 Bộ luật hình sự.

[2] Xử phạt bị cáo Trần Đại Ú 12 *(mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Công an huyện Cát Tiên;
- Chi cục THA dân sự huyện Cát Tiên;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Cao Chức

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Cao Chức

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Công an huyện Cát Tiên;
- Chi cục THA dân sự huyện Cát Tiên;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Cao Chức

Hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đ *(Mười triệu đồng)*.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Công an huyện Cát Tiên;
- Chi cục THA dân sự huyện Cát Tiên;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thức **Nguyễn Thị Mỹ** **Hứa Sơn Tùng**

Nơi nhận:
-TAND tối cao
- TAND t nh Đắk Lắk;
- VKSND thị Bu n Hồ;
- C ng an thị Bu n Hồ;
- Chi cục THADS thị Bu n Hồ;
- Bị cáo đương sự;
- Lưu HS Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

inh Th Hường